



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM YÊN BÁI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 34
8. Phụ lục	35

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5200209230, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 01 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong năm, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp bổ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 09 tháng 5 năm 2017 về việc thay đổi chi nhánh.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Điện thoại : 029 3852523
- Fax : 029 3850364

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái tại Hà Nội, địa chỉ tại 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;
- Sản xuất xà phòng, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm, chất tẩy rửa vệ sinh;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn dược liệu;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất thiết bị y tế, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Bán lẻ hình thức khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: bán lẻ dược liệu;
- Bán buôn thực phẩm khác. Chi tiết: bán buôn hàng thực phẩm chức năng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Quang Đông	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016
Bà Hoàng Thị Bình	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Hoán	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Đức Thịnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2015
Ông Hoàng Xuân An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Đức Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2016
Ông Phạm Thứ Triệu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Vân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Thế Quốc Uy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Đình Hoàng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2017
Ông Hà Duy Lương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Thị Thư	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2017

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Hoàng Thị Bình	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Vân	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2015
Ông Bùi Văn Tiến	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 4 năm 2017
Ông Đỗ Bảo Long	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2016
Ông Hoàng Xuân An	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Quang Đông	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2016
Bà Hoàng Thị Bình	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 4 năm 2015

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

9815-C
GTY
M HỮU H
VÀ TƯ V
& C
PHÓCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Hoàng Thị Bình
Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2018





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0387/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 01 năm 2018, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1

Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0093-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		37.736.709.039	69.894.581.614
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.455.484.908	17.986.685.689
1. Tiền	111		6.455.484.908	7.986.685.689
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.710.099.548	33.295.758.174
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	17.398.990.601	32.140.613.171
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	159.108.947	191.490.581
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	152.000.000	818.546.800
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	145.107.622
IV. Hàng tồn kho	140		13.021.521.806	17.143.385.849
1. Hàng tồn kho	141	V.5	13.021.521.806	17.143.385.849
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		549.602.777	1.468.751.902
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	548.522.015	1.024.030.116
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	380.018.666
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	1.080.762	64.703.120
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.796.116.078	38.897.595.284
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		100.000.000	100.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		100.000.000	100.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		38.134.982.147	38.678.336.952
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	38.134.982.147	38.667.444.581
- Nguyên giá	222		61.092.541.383	58.253.097.566
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.957.559.236)	(19.585.652.985)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	10.892.371
- Nguyên giá	228		150.200.000	150.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(150.200.000)	(139.307.629)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.561.133.931	119.258.332
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	3.561.133.931	119.258.332
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		79.532.825.117	108.792.176.898

9874
 G TY
 M HƯ
 VÀ T
 & C
 PH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		17.869.181.210	48.531.835.780
I. Nợ ngắn hạn	310		17.869.181.210	48.531.835.780
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	13.979.245.077	32.335.882.803
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	14.519.230	187.065.406
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	76.652.964	-
4. Phải trả người lao động	314	V.13	377.089.100	76.156.400
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	188.869.863
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		-	10.044.809.988
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	3.202.701.533	5.091.838.744
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	218.973.306	607.212.576
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		61.663.643.907	60.260.341.118
I. Vốn chủ sở hữu	410		61.663.643.907	60.260.341.118
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	42.429.000.000	42.429.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42.429.000.000	42.429.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.16	9.437.130.000	9.437.130.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	7.624.185.896	7.406.675.166
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	2.173.328.011	987.535.952
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		687.364.529	8.211.734.161
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.485.963.482	(7.224.198.209)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		79.532.825.117	108.792.176.898

Yên Bái, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Đạm Thị Thúy Mai
Người lậpĐạm Thị Thúy Mai
Kế toán trưởng
Hoàng Thị Bình
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	107.073.478.288	153.845.335.895
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	850.773.657	1.067.135.877
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		106.222.704.631	152.778.200.018
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	85.564.161.770	134.013.675.390
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.658.542.861	18.764.524.628
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	599.721.252	20.450.233
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.202.312.857	3.503.956.867
Trong đó: chi phí lãi vay	23		421.614.535	3.503.956.867
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	9.054.885.437	12.299.004.690
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	9.027.231.658	10.634.255.244
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.973.834.161	(7.652.241.940)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	237.995.258	455.755.500
12. Chi phí khác	32	VI.9	36.722.119	27.711.769
13. Lợi nhuận khác	40		201.273.139	428.043.731
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.175.107.300	(7.224.198.209)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	63.622.358	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.111.484.942	(7.224.198.209)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	360	(3.553)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	360	(3.553)

Yên Bái, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Đâu Thị Thúy Mai
Người lập

Đâu Thị Thúy Mai
Kế toán trưởng



Hoàng Thị Bình
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.175.107.300	(7.224.198.209)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, 8	3.382.798.622	3.134.898.459
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(598.294.702)	(53.808.189)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	421.614.535	2.562.533.104
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.381.225.755	(1.580.574.835)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.029.299.650	10.807.950.224
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.121.864.043	2.889.919.286
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(28.448.900.447)	(2.146.182.627)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.966.367.498)	55.129.433
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(421.614.535)	(2.644.942.119)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.096.421.423)	(18.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.400.914.455)	7.363.299.362
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(2.839.443.817)	(2.949.972.728)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	124.227.272
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	598.294.702	20.450.233
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.241.149.115)	(2.805.295.223)

0449
ÔNG
NHIỆM
ĐẢN V.
&
T.P.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	32.124.500.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	18.236.839.842	35.065.713.610
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(20.125.977.053)	(61.405.952.815)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.621.450.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.889.137.211)	4.162.810.795
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(11.531.200.781)	8.720.814.934
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	17.986.685.689	9.265.870.755
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.455.484.908	17.986.685.689

Yên Bái, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Đạm Thị Thúy Mai
Người lập

Đạm Thị Thúy Mai
Kế toán trưởng



Hoàng Thị Bình
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế, nguyên liệu, hóa chất dược liệu theo qui định của Bộ Y tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái tại Hà Nội, địa chỉ tại 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 156 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 175 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

004
CÔNG
H NHIỆ
TOÁN
A 8
4-T.1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng chờ suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 40
Máy móc và thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

9815
CÔNG TY
HỮU
VÀ TƯ
C
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bắt động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.710.820.111	3.853.214.694
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.744.664.797	4.081.851.039
Tiền đang chuyển	-	51.619.956
Các khoản tương đương tiền (*)	-	10.000.000.000
Cộng	6.455.484.908	17.986.685.689

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	2.321.577.067	-
Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	2.321.577.067	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	15.077.413.534	32.140.613.171
Trung tâm Y tế Huyện Văn Chấn	763.546.142	5.238.729.577
Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái	2.860.607.734	3.304.302.621
Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Tâm Phát	1.087.610.438	1.500.417.678
Bùi Quang Thắng	-	675.056.851
Trung tâm Y tế thành phố Yên Bái	670.123.347	1.075.062.749
Các khách hàng khác	9.695.525.873	20.347.043.695
Cộng	17.398.990.601	32.140.613.171

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư vấn Huydopha	-	73.500.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trang Liên	-	45.683.992
Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	-	43.428.000
Công ty TNHH Chế tạo máy Hoàng Minh	132.528.000	-
Các nhà cung cấp khác	26.580.947	28.878.589
Cộng	159.108.947	191.490.581

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	26.000.000	-	818.546.800	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	126.000.000	-	-	-
Cộng	152.000.000	-	818.546.800	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Tiền góp vốn vào Quỹ bảo lãnh tín dụng tỉnh Yên Bái.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.071.103.859	-	6.829.407.946	-
Công cụ, dụng cụ	23.953.369	-	433.195.737	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.458.424.556	-	1.516.230.208	-
Thành phẩm	2.847.352.404	-	1.675.483.359	-
Hàng hóa	1.620.687.618	-	6.689.068.599	-
Cộng	13.021.521.806	-	17.143.385.849	-

3815
TY
HỮU
TƯ
C
HỒC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	498.031.430	803.596.441
Chi phí sửa chữa	35.551.485	204.824.040
Chi phí bảo hiểm	14.939.100	15.609.635
Cộng	548.522.015	1.024.030.116

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	843.559.906	119.258.332
Chi phí sửa chữa nhà xưởng	2.717.574.025	-
Cộng	3.561.133.931	119.258.332

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	32.623.485.868	23.003.261.180	1.845.749.091	780.601.427	58.253.097.566
Mua trong năm	-	2.839.443.817	-	-	2.839.443.817
Số cuối năm	32.623.485.868	25.842.704.997	1.845.749.091	780.601.427	61.092.541.383
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	721.417.830	5.278.679.336	-	159.692.336	6.159.789.502
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	4.897.760.705	13.985.998.050	425.739.761	276.154.469	19.585.652.985
Khấu hao trong năm	959.493.710	2.103.078.016	244.698.180	64.636.345	3.371.906.251
Số cuối năm	5.857.254.415	16.089.076.066	670.437.941	340.790.814	22.957.559.236
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	27.725.725.163	9.017.263.130	1.420.009.330	504.446.958	38.667.444.581
Số cuối năm	26.766.231.453	9.753.628.931	1.175.311.150	439.810.613	38.134.982.147
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình là nhà xưởng, máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái (xem thuyết minh V.14).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	150.200.000
Số cuối năm	150.200.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	139.307.629
Khấu hao trong năm	10.892.371
Số cuối năm	150.200.000
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	10.892.371
Số cuối năm	-
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho lỗ tính thuế với số tiền là 4.997.919.626 VND (Số đầu năm là 7.209.139.469 VND).

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

2016	4.997.919.626
Cộng	4.997.919.626

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	40.325.576	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Hà Nội	40.325.576	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	13.938.919.501	32.335.882.803
Công Ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex	362.230.734	2.234.082.552
Công ty Cổ phần Traphaco	214.978.256	1.949.475.227
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha - Chi nhánh Hà Nội	278.067.767	1.560.943.033
Công ty Cổ phần Thương mại Minh Dân	-	565.314.472
Công ty Cổ phần Y tế AMV Hoàng Liên	2.291.043.764	2.449.394.078
Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Thuận Phát	-	1.575.632.438
Công ty TNHH Đắc Hà	2.016.897.837	2.003.815.209
Công ty cổ phần thương mại Dược liệu Sơn Tùng	1.683.487.575	101.412.150
Các nhà cung cấp khác	7.092.213.568	19.895.813.644
Cộng	13.979.245.077	32.335.882.803

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt Đức	-	150.320.733
Các khách hàng khác	14.519.230	36.744.673
Cộng	14.519.230	187.065.406

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	84.238.908	(43.853.886)	40.385.022	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	64.703.120	63.622.358	-	-	1.080.762
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	186.970.143	(150.702.201)	36.267.942	-
Thuế nhà đất	-	-	7.732.051	(7.732.051)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	411.408.973	(411.408.973)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	13.500.000	(13.500.000)	-	-
Cộng	-	64.703.120	767.472.433	(627.197.111)	76.652.964	1.080.762

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dược phẩm, dược liệu, trang thiết bị, dụng cụ y tế... 10%
- Thiết bị, dụng cụ y tế, bông, băng, gạc y tế, thuốc phòng bệnh... 5%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.175.107.300	(7.224.198.209)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	36.112.543	15.058.740
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.211.219.843	(7.209.139.469)
Lỗi các năm trước được chuyển	(2.211.219.843)	-
Thu nhập tính thuế	-	(7.209.139.469)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	63.622.358	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	63.622.358	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty nộp thuế theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế nhà đất

Công ty nộp thuế theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 13 còn phải trả cho người lao động.

14. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cố định là 7%/năm, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà xưởng, nhà văn phòng và máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.7).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	5.091.838.744
Số tiền vay phát sinh	18.236.839.842
Số tiền vay đã trả	(20.125.977.053)
Số cuối năm	3.202.701.533

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	197.981.093	108.755.365	(197.500.000)	109.236.458
Quỹ phúc lợi	409.231.483	108.755.365	(408.250.000)	109.736.848
Cộng	607.212.576	217.510.730	(605.750.000)	218.973.306

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	21.998.000.000	21.398.000.000
Tổng Công ty Dược Việt Nam	2.432.200.000	2.432.200.000
Bà Hoàng Thị Bình	4.741.500.000	2.204.200.000
Bà Nguyễn Thị Vân	2.013.700.000	2.230.700.000
Các cổ đông khác	11.243.600.000	14.163.900.000
Cộng	42.429.000.000	42.429.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.242.900	4.242.900
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.242.900	4.242.900
- Cổ phiếu phổ thông	4.242.900	4.242.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.242.900	4.242.900
- Cổ phiếu phổ thông	4.242.900	4.242.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 169/DPYB-2017 ngày 02 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 217.510.730
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 217.510.730

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	57.494.484.514	115.191.444.557
Doanh thu bán thành phẩm	49.502.084.684	38.500.073.158
Doanh thu cung cấp dịch vụ	76.909.090	153.818.180
Cộng	<u>107.073.478.288</u>	<u>153.845.335.895</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết cũng như các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết ngoài Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre. Giao dịch phát sinh với Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	623.591.090	-
Doanh thu bán thành phẩm	17.407.514.980	-
Cộng	<u>18.031.106.070</u>	<u>-</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	828.875.543	778.249.398
Giảm giá hàng bán	21.898.114	288.886.479
Cộng	<u>850.773.657</u>	<u>1.067.135.877</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	54.356.606.502	106.144.491.232
Giá vốn của thành phẩm đã bán	30.449.023.322	27.196.655.964
Các khoản chi phí vượt mức bình thường khác được tính trực tiếp vào giá vốn	758.531.946	672.528.194
Cộng	<u>85.564.161.770</u>	<u>134.013.675.390</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	10.755.702	20.450.233
Lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh	587.539.000	-
Doanh thu tài chính khác	1.426.550	-
Cộng	<u>599.721.252</u>	<u>20.450.233</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay ngân hàng	421.614.535	3.503.956.867
Lãi phải trả cho hoạt động hợp tác kinh doanh	262.730.137	-
Chi phí tài chính khác	517.968.185	-
Cộng	<u>1.202.312.857</u>	<u>3.503.956.867</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.376.239.899	3.959.258.556
Chi phí vật liệu, bao bì	18.844.205	1.969.360
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	50.000	878.329
Chi phí khấu hao tài sản cố định	447.307.104	369.382.011
Chi phí dịch vụ mua ngoài	428.106.040	111.289.971
Chi phí khác	4.784.338.189	7.856.226.463
Cộng	<u>9.054.885.437</u>	<u>12.299.004.690</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.883.197.661	3.273.545.767
Chi phí vật liệu quản lý	12.351.058	1.371.555.347
Chi phí đồ dùng văn phòng	11.925.207	1.013.855.264
Chi phí khấu hao tài sản cố định	521.664.245	509.722.694
Chi phí khác	3.598.093.487	4.465.576.172
Cộng	<u>9.027.231.658</u>	<u>10.634.255.244</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	33.357.956
Thu nhập khác	237.995.258	422.397.544
Cộng	<u>237.995.258</u>	<u>455.755.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	36.112.543	-
Chi phí khác	609.576	27.711.769
Cộng	<u>36.722.119</u>	<u>27.711.769</u>

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.111.484.942	(7.224.198.209)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(217.510.730)	-
Trích thưởng Hội đồng quản trị/thành viên, Ban điều hành và Ban kiểm soát	(365.500.000)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.528.474.212	(7.224.198.209)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.242.900	2.033.173
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>360</u>	<u>(3.553)</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.923.467.517	31.413.819.994
Chi phí nhân công	13.900.667.396	11.908.646.705
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.382.798.622	2.462.370.265
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.665.468.310	2.714.914.633
Chi phí khác	8.409.768.543	10.724.747.416
Cộng	<u>50.282.170.388</u>	<u>59.224.499.013</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.632.150.000	1.029.260.000
Phụ cấp	478.500.000	475.388.000
Cộng	<u>2.110.650.000</u>	<u>1.504.648.000</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre là công ty mẹ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết. Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận góp vốn	-	21.609.000.000
Mua hàng hóa	205.929.049	-

Giá hàng hóa, thành phẩm cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa từ bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2 và V.10.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm trong một khu vực địa lý là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Tất cả sản phẩm do Công ty sản xuất và thu mua đều được bán sỉ và bán lẻ cho các bệnh viện, trung tâm y tế, các tổ chức và cá nhân khác thông qua phòng kinh doanh, hệ thống chi nhánh, cửa hàng kinh doanh của Công ty.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.455.484.908	17.986.685.689
Phải thu khách hàng	17.398.990.601	32.140.613.171
Các khoản phải thu khác	100.000.000	100.000.000
Cộng	<u>23.954.475.509</u>	<u>50.227.298.860</u>

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.7 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.455.484.908	-	-	-	6.455.484.908
Phải thu khách hàng	17.398.990.601	-	-	-	17.398.990.601
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	-	-	100.000.000
Cộng	<u>23.954.475.509</u>	-	-	-	<u>23.954.475.509</u>
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.986.685.689	-	-	-	17.986.685.689
Phải thu khách hàng	32.140.613.171	-	-	-	32.140.613.171
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	-	-	100.000.000
Cộng	<u>50.227.298.860</u>	-	-	-	<u>50.227.298.860</u>

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

3300
CỔ
CH NI
M T O A
A
NH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Phải trả người bán	13.979.245.077	-	13.979.245.077
Vay và nợ	3.202.701.533	-	3.202.701.533
Các khoản phải trả khác	-	-	-
Cộng	<u>17.181.946.610</u>	<u>-</u>	<u>17.181.946.610</u>
Số đầu năm			
Phải trả người bán	32.335.882.803	-	32.335.882.803
Vay và nợ	5.091.838.744	-	5.091.838.744
Các khoản phải trả khác	10.188.869.863	-	10.188.869.863
Cộng	<u>47.616.591.410</u>	<u>-</u>	<u>47.616.591.410</u>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 0 VND

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá /nguyên vật liệu.

3d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty không thế chấp tài sản tài chính nào cho đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.455.484.908	-	17.986.685.689	-
Phải thu khách hàng	17.398.990.601	-	32.140.613.171	-
Các khoản phải thu khác	100.000.000	-	100.000.000	-
Cộng	23.954.475.509	-	50.227.298.860	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	13.979.245.077
Vay và nợ	3.202.701.533	5.091.838.744
Các khoản phải trả khác	-	10.188.869.863
Cộng	17.181.946.610	47.616.591.410

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Yên Bái, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Đâu Thị Thúy Mai
Người lập biểu

Đâu Thị Thúy Mai
Kế toán trưởng



Hoàng Thị Bình
Giám đốc

15.
TY
ƯU H
TUV.
C
SCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: 725 đường Yên Ninh, phường Minh Tân, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	16.214.500.000	3.527.130.000	7.406.675.166	8.229.734.161	35.378.039.327
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	26.214.500.000	5.910.000.000	-	-	32.124.500.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(7.224.198.209)	(7.224.198.209)
Chi khác	-	-	-	(18.000.000)	(18.000.000)
Số dư cuối năm trước	42.429.000.000	9.437.130.000	7.406.675.166	987.535.952	60.260.341.118
Số dư đầu năm nay	42.429.000.000	9.437.130.000	7.406.675.166	987.535.952	60.260.341.118
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	2.111.484.942	2.111.484.942
Trích lập các quỹ	-	-	217.510.730	(435.021.460)	(217.510.730)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-
Chi thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	(365.500.000)	(365.500.000)
Chi khác	-	-	-	(125.171.423)	(125.171.423)
Số dư cuối năm nay	42.429.000.000	9.437.130.000	7.624.185.896	2.173.328.011	61.663.643.907

Đơn vị tính: VND



Yên Bái, ngày 30 tháng 01 năm 2018



Đậu Thị Thúy Mai

Đậu Thị Thúy Mai
Kế toán trưởng

Hoàng Thị Bình

Hoàng Thị Bình
Giám đốc